

Bước 1. Tạo cơ sở dữ liệu. Mở phpmyadmin tạo cơ sở dữ liệu tên: laravel

Kết nối dữ liệu.

- Mở tệp .env thực hiện chỉnh sửa

Tìm dòng DB\_CONNECTION=mysql

DB\_DATABASE=laravel

DB\_USERNAME=root

DB\_PASSWORD=""

- Trong thư mục config mở tệp database.php sửa dòng sau

-

Tìm dòng 'mysql' => [

'database' => env('DB\_DATABASE', 'laravel'),

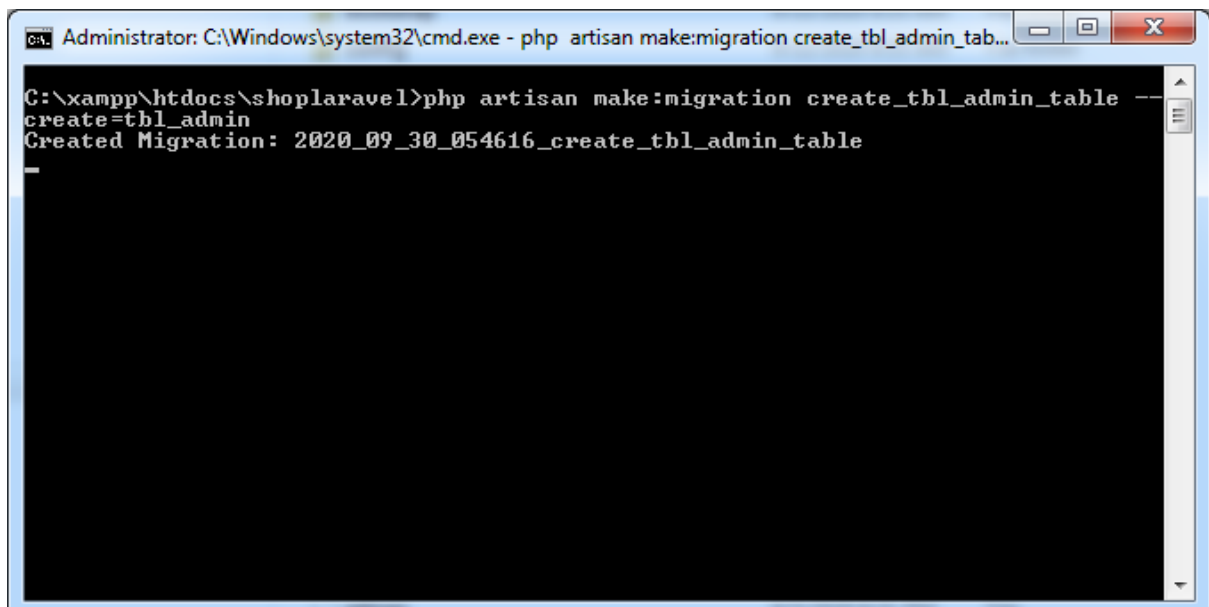
'username' => env('DB\_USERNAME', 'root'),

'password' => env('DB\_PASSWORD', ''),

Bước 2.

## Php artisan make:migration

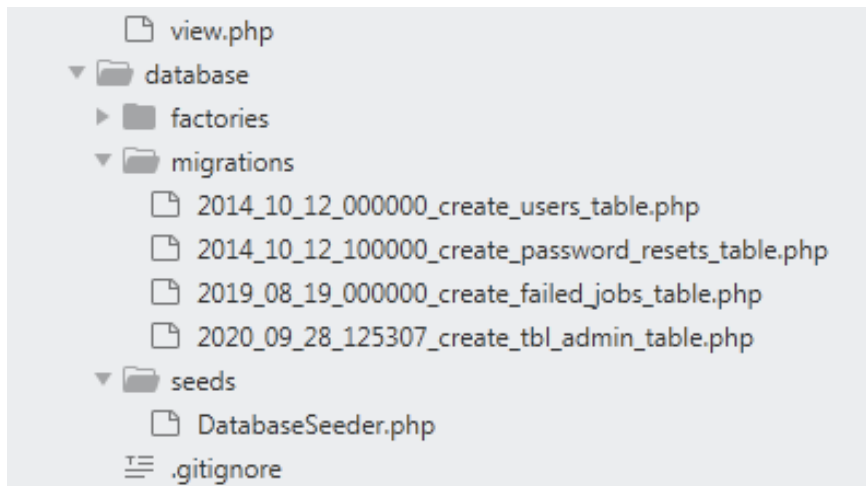
## **create\_tbl\_admin\_table --create=tbl\_admin**



```
Administrator: C:\Windows\system32\cmd.exe - php artisan make:migration create_tbl_admin_tab...
C:\xampp\htdocs\shoplaravel>php artisan make:migration create_tbl_admin_table --
create=tbl_admin
Created Migration: 2020_09_30_054616_create_tbl_admin_table
```

--tcreate=tbl\_admin để tạo thêm các hàm up(): tạo table và down() nếu có table rồi thì xóa đi

Lúc này Trong thư mục database/migrations sẽ tự động tạo thêm tệp  
create\_tbl\_admin\_table



Bước 3. Nội dung file như sau

- Mở tên tệp create\_user\_table sửa nội dung sau

```
Schema::create('users', function (Blueprint $table) {
```

```
    $table->bigIncrements('id');

    $table->string('name');

    $table->string('email');

    $table->timestamp('email_verified_at')->nullable();

    $table->string('password');

    $table->rememberToken();

    $table->timestamps();

});
```

- Mở tệp 2020\_.....\_create\_tbl\_admin\_table.php

```
Schema::create('tbl_admin', function (Blueprint $table) {
    $table->increments('admin_id');
    $table->string('admin_email');
    $table->string('admin_password');
    $table->string('admin_name');
    $table->string('admin_phone');
    $table->timestamps();

});
```

- Mở tệp password\_resets

```
Schema::create('password_resets', function (Blueprint $table) {
    $table->string('email');
    $table->string('token');
    $table->timestamp('created_at');

});
```

## Bước 7. Thực thi migration

Gõ lệnh : Php artisan migrate

Lúc này các bảng đã tự động tạo trong cơ sở dữ liệu có tên laravel

## Bước 8. Mở trang admin\_login\_blade.php

Thiết lập hàm cho form action

```
<form action="{{('/admin-dashboard')}}" method="post">

    {{ csrf_field() }}

    <input type="text" class="ggg" name="admin_email"
placeholder="nhập E-MAIL" required="">

    <input type="password" class="ggg" name="admin_password"
placeholder="nhập PASSWORD" required="">

    <span><input type="checkbox" />Nhớ đăng nhập</span>

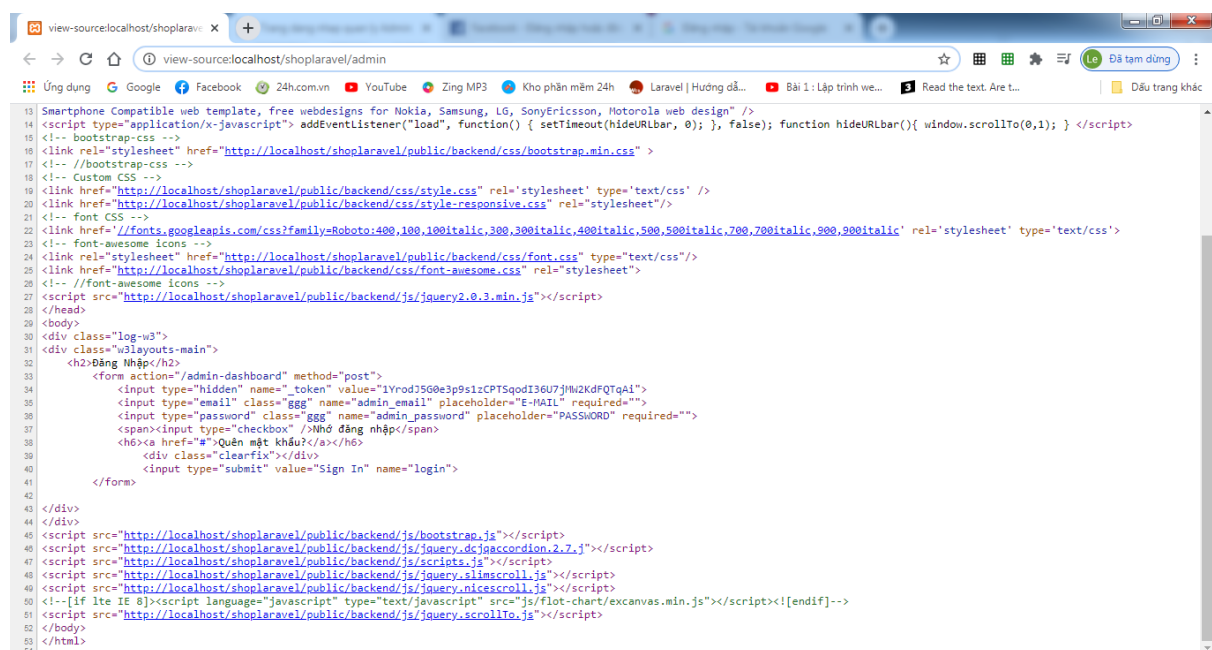
    <h6><a href="#">Quên mật khẩu?</a></h6>

    <div class="clearfix"></div>

    <input type="submit" value="Đăng nhập" name="login">

</form>
```

Chú ý : Chạy lại trang admin\_login <http://localhost/shoplaravel/admin> và bấm Ctrl + U. lúc này trang sinh ra một trường token(chống mysql inject-bảo mật form)



Bước 9. Mở routes/web.php bổ sung gọi hàm

```
Route::post('/admin-dashboard','AdminController@dashboard');
```

Bước 10 mở AdminController thực hiện

Khai báo thêm thư viện

```
use Session;
```

```
use App\Http\Requests;
```

```
use Illuminate\Support\Facades\Redirect;
```

```
session_start();
```

nội dung Admincontroller

```
<?php
```

```
namespace App\Http\Controllers;
```

```
use Illuminate\Http\Request;
```

```
use DB;
```

```
use Session;
```

```
use App\Http\Requests;
```

```
use Illuminate\Support\Facades\Redirect;
```

```
session_start();
```

```
class AdminController extends Controller
```

```
{
```

```
    public function index() {
```

```
        return view('admin_login');
```

```
    }
```

```
    public function show_dashboard() {
```

```
        return view('admin.dashboard');
```

```

}

public function dashboard(Request $request){

    $admin_email = $request->admin_email;

    $admin_password = md5($request->admin_password);

    $result = DB::table('tbl_admin')->where('admin_email',$admin_email)->where
('admin_password',$admin_password)->first();

    if($result){

        Session::put('admin_name',$result->admin_name);

        Session::put('admin_id',$result->admin_id);

        return view('admin.dashboard');

    }else{

        Session::put('message','mat khau hoac email khong dung, nhap lai nhe');

        return Redirect::to('/admin');

    }

}

}

}

```

Chú ý lỗi : nếu code là public function dashboard(Request \$request){ --> sẽ lỗi

Nếu code là public function dashboard(Request \$request) → không lỗi

Ctrl + F5 : sẽ không lưu cache

Bước 11. Mở tệp admin\_login\_blade.php thực hiện khai báo hiển thị \$message

ở dưới thẻ h2 thực hiện chèn code php như sau

<h2>Đăng Nhập</h2>

```

<?php

$message = Session::get('message');

if($message){

    echo '<span class="text-alert">'.$message.'</span>';

    Session::put('message',null);

}

```

?>

Bước 12 Mở public/backend/css/style.css thêm lớp css vào cuối

```
span.text-alert {  
    color: red;  
    font-size: 17px;  
    width: 100%;  
    text-align: center;  
    font-weight: bold;  
}
```

Bước 13. Hiển thị tên người dùng. Mở tệp admin\_layout.blade.php thực hiện

Tìm tên người dùng John Doe xóa đi và chèn vào code php sau

```
<?php  
$name = Session::get('admin_name');  
if($name){  
    echo $name;  
}  
?>
```

Bước 14. Mở AdminController thực hiện thêm hàm logout như sau

```
public function logout(){  
    Session::put('admin_name',null);  
    Session::put('admin_id',null);  
    return Redirect::to('/admin');  
}
```

Bước 15. Mở Routes/web.php thực hiện menu điều hướng sau

```
Route::get('/logout','AdminController@logout');
```

Bước 16. Mở tệp admin\_layout.blade.php thực hiện sửa lại menu người dùng theo lệnh sau

```
<li><a href="{{URL::to('/logout')}}"><i class="fa fa-key"></i> Đăng xuất</a></li>
```